TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D K** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:103/2024/QĐCNTTLH	*D K, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Như Q và ông Đoàn Ngọc H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Như Q.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1994;

Hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã D P, huyện D K, Khánh Hòa.

Địa chỉ hiện nay: Thôn C T, xã S H, huyện D K, Khánh Hòa.

Ông Đoàn Ngọc H, sinh năm 1989;

Hộ khẩu thường trú: Thôn T L, xã D L, huyện D K, Khánh Hòa.

Địa chỉ hiện nay: Thôn 4, xã D P, huyện D K, Khánh Hòa.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án: Căn cước công dân của bà Q, ông H (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh mang tên Đoàn Việt C (bản sao).

Các tài liệu do Tòa án thu thập: Bản tự khai của bà Q, ông H và cháu C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Như Q và ông Đoàn Ngọc H tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đoàn Việt C - sinh ngày 29/01/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Quỳnh không yêu cầu ông Hùng cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Q, ông H có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Quy định: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND xã D L
(Nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 16/4/2013);
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa